

Số: 109 /QĐ-BQL

Hưng Yên, ngày 13 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 183/2003/QĐ-TTg ngày 08/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2386/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các KCN tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 11/12/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2020;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ban,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020 của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ban, Kế toán Ban và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính tỉnh;
- Lãnh đạo ban;
- Như Điều 3;
- Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban;
- Trang thông tin điện tử của Ban;
- Lưu: VT, VP.

PHỤ LỤC: DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 109 /QĐ-BQL ngày 13 tháng 02 năm 2020
của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu phí, lệ phí	1.313.000.000
1	Số thu phí được để lại chi theo chế độ	1.132.000.000
2	Số phí, lệ phí nộp NSNN	181.000.000
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	3.805.000.000
1	Chi quản lý hành chính	3.755.000.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3.355.000.000
a	Gồm quỹ lương và các khoản chi cho con người	2.664.000.000
b	Khoản chi hoạt động thường xuyên theo định mức	691.000.000
	<i>Trong đó: Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương từ mục (b) khoản chi hoạt động thường xuyên theo định mức giữ lại NS tỉnh</i>	69.000.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	400.000.000
-	Chi mua sắm tài sản dùng cho chuyên môn	165.000.000
-	Chi hoạt động thông tin đối ngoại	25.000.000
-	Chi sửa chữa lớn xe ô tô	95.000.000
-	Chi hỗ trợ kinh phí tổ chức đại hội đảng	40.000.000
-	Chi ứng dụng công nghệ thông tin	75.000.000
2	Kinh phí sự nghiệp môi trường	50.000.000
-	Tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường	50.000.000